幽情錄

U TÌNH LỤC

ROMAN ANNAMITE

par

HỒ VĂN-TRUNG

Nouvelle édition



SAIGON
IMPRIMERIE F.-H. SCHNEIDER

—

1913



U TÌNH LỤC

Xưa nay muôn việc ở đời,
Nên hư cũng bởi ý trời định phân.
Bôn chôn lo tính xa gần,
Rồi ra mới biết cái phần về đâu.
Trải xem truyện tích xưa sau,
U tình đòi đoạn xót đau nảo nề.
Nhà văn quen thú hoát lẻ,
Sớm lo quan sự, tối đề câu thi.
Mặc ai tranh thế cạnh thì,
Giử lòng chánh trực, vẹn bề thinh danh.
Bình sanh vì một chử tình,
Thấy người đồng bịnh với mình mà thương.
Trải qua mấy cuộc đoạn trường,
Việt-Nam hiếm kẽ chi nhường Trung-hoa.
Thế tình hủy bán của nhà :
Chuyện người khen vội, chuyện ta chê đè.
Ức lòng nên mới tè be,
Nôm na ít vận, khen chê dầu người.
Trong năm ngàn tám tám mươi,
Bốn phương lặng lẻ, các nơi thái bình.
Lầu, đài, cầu, lộ, kinh dinh ;
Thái-tây học-hiệu phép lành dạy dân.
Tơi bời kẻ cựu người tân,
Hơn thua phải trái, khó phân khó lường.
Mấy người biết thói cải lương,
Đua nhau cho trẻ vào trường Langsa.
Họ Lê người huyện Tân-hòa,
Mỹ danh Tấn-Nghĩa, trong nhà đủ ăn.
Lòng son nẽ, dạ mực băng,
Đức nhơn nắm giử, mối lằn mặc ai.
Rốt lòng có một con trai,
Tấn-Nhơn tên đặt vốn loài thơ-hương.
Đầu lòng một ả Hạnh-Nương,
Tuổi vừa hai tám chi nhường Hằng nga.

Diệu-dàng tơ liễu thớt tha,
Cao tường kinh cổng, nguyệt hoa trối người.
Giàu sang hang hỏi hiếm nơi,
Xe tơ kết chỉ, ông trời chưa phân.
Tấn-Nhơn đáng mặt văn nhân,
Tuổi nên mười bốn tinh thần có dư.
Lời tao nhả, nết hiền từ,
Sử kinh lầu thuộc, thiên tư đâu là ?
Nam rồi lại học Lang-sa,
Đồng song nể mặt, mẹ cha vui lòng.
Có nhà Lâm-thị cách song,
Ruộng đo kể dậm, lúa đong kể vàng.
Chẳng trai thiệt phận giàu sang,
Lẻ loi chúc gái, tên nàng Cúc-Hương.
Thông minh nhan sắc phi thường,
Mặt như mảng nguyệt, miệng dường đào hoa.
Thấy nàng cá lặng nhạn sa,
Khi vào liễu múa, khi ra hoa chào.
Hương trời sắc nước mấy màu,
Ngó sen non nhớt, thơ đào bảnh bai.
Tuổi nàng vừa mới mười hai,
Dưới trên thứ lớp, trong ngoài khích khao.
Tấn-Nhơn có rảnh khi nào,
Lân la qua lại biết bao nhiêu lần ;
Càng lui càng tới càng thân,
Không trai Lâm-lảo muôn phần dấu yêu.
Xuôn pha ngoài thính trong liêu,
Với Hương bậu bạn mai chiều bút nghiên.
Khi dưới cội, khi trước hiên,
Khi xem hoa nở, khi biên câu đề.
Nhìn én liện, ngó nhạn về,
Tay cầm trên cỏ, vai kề ngoài sân.
Đồng văn đồng triệt lẻ hằng,
Tâm đầu ý hiệp dễ phân đâu là.
Vợ chồng Lâm-lão trông ra,
Thơ ngây hai trẻ vậy mà biết chi.
Lại thêm chuyện vản mấy khi,
Bên thì nghiêm nghị, bên thì đoan trang

Đòi khi dọ thử ý nàng,
Mới hay băng tuyết, rỡ ràng trắng trong.
Đã tin song cũng phải phòng;
Sợ tang bộc nết, sợ phong nguyệt lời.
Cho hay sắc nước tài trời,
Tuy thân thích mặc, dám bươi móc lòng.
Đôi đàng ngọc trắng gương trong,
Đã cho tri-kỷ còn mong nỗi gì.
Cúc-Hương có chị bạn dì,
Xuân-lan tên đặt, phương phi diệu dàng.
So đi sánh lại với nàng,
Đức tài kém chút, dung nhan tương đồng.
Một nền sắc nước phĩ phong,
Trăm năm duyên nợ tơ hồng chưa xe.
Thấy Nhơn dạ nọ lăm le,
Muốn trao tin nhạn, muốn đề lá ngô.
Những lăm gởi phận liễu bồ,
Hay đâu máy tạo khó đo khó lường.
Thợ trời muốn vẻ chàng Lương,
Sẳng dành Mạnh-thị một phương đã rồi,
Duyên Nhơn rày đã định nơi,
Bụng Lan dầu muốn, ăn Trời sao qua.
Lần lừa ngày lụn tháng qua,
Sương thay nắng đổi tính đà ba năm.
Cúc-hương đầu đã cài trâm,
Gặp xuân, hoa lại càng đằm càng xuê.
Đêm trường trằn trọc trướng huê,
Biết sau thân phận định về nơi nao.
Trải xem nam-tử Lục-châu,
Mấy ai đáng mặt mày râu đời nầy.
Chàng Nhơn từ biết đến nay,
Trông ra tài trí, it tay dám bì.
Tuy giờ bạch ốc hàng vi,
Kim-môn ngọc-bội gặp thì như chơi.
Lòng chàng một mảy không dời,
Làm đầu mực thước, nói thời khiêm cung.
Bấy lâu bậu bạn nhau cùng,
Tính chàng chậu úp bịch bùng khó soi.

Tới lui ăn nói hẳng hòi,
Một lòng vàng đá không mòi gió trăng.
Trộm thương yêu đó khôn ngằn,
Gẫm âu đáng chỗ trao thân gởi mình.
Bao nhiêu tâm sự u minh,
Biết chàng thấu đặng tấm tình hay không.
Mãng còn trằn trọc loan phòng,
Canh gà thôi thúc, trời đông ác lò.
Chuyện ai thời nấy biết cho,
Ngồn ngan dạ ngọc ai lo ai ngờ.
Cách làng có kẻ đem thơ,
Vội vàng Lâm-lảo bày chừ giở xem.
Mới hay hôn sự nhà em,
Vợ chồng sữa soạn lễ đem chúc mầng.
Ra đi căn dặn mấy lần :
« Cúc-hương, con khá ân cần ngoài trong ».
Một mình quạnh quẻ loan phòng,
Nổi chàng vấn vích bên lòng biếng khuây.
Tài tình ấy, thân phận nầy,
Trăm năm biết có sum vầy cùng chăng ?
Gió tây phưởng phất bên màng,
Trông ra chợt thấy Xuân-lan bước vào.
Cúc-hương vội vả tiếp chào,
Cầm tay thẳng tới vườn đào xem huê.
Cảnh lăm gặp bạn càng xuê,
Hai nàng cười cợt, tư bề chim reo.
Trông ra ngoài giã vắn teo,
Hiu hiu ngọn gió như khêu lòng vàng
Cúc-Hương bỗng chúc bàn hoàn,
Tơ tình như dã vươn man vào lòng.
Giã vui hứng gió xem bông,
Tấn nhơn, bỗng lối tường đông, bước vào.
Hai nàng mừng rở rước chào,
Hàng huyên hang hỏi cùng nhau tơi bời.
Thừa khi xuôi dọng êm hơi,
Cúc-hương thỏ thẻ đôi lời dọ Nhơn :
« Thiếp còn chưa rỏ nguồn cơn ;
Xin chàng luận chữ nhơn dươn thế nào ? »

Sanh rằng : « Đất rộng Trời cao,
Cang thường đạo trọng, dễ sao luận bàn.
Ví như nhan sắc giàu sang,
Thiếu câu tùng đức, đi màng làm chi.
Làm người mà biết xét suy,
Miễng cho nhơn nghĩa, hàng vi cũng đành. »
Dức lời nàng lại hỏi quanh :
Chẳng hay trong ý chàng đành nơi nao ?
Thung huyên tóc hạc tuổi cao.
Màng thêu khi đã sớm trao chỉ điều ? »
Sanh rằng : « Chữ sĩ nặng triu,
Công danh chưa toại, tơ điều tính đâu.
Tóc tơ xe kết ví dầu,
Tại cha mẹ định, ai hầu dám đang. »
Nghe qua lời nói thẳng băng,
Dạ nàng bối rối, mặt nàng ngẩn ngơ.
Còn gì rày ước mai mơ,
Cấm thuyền từ thuở đợi chờ kia ai ?
Kim-ô đã gát hiên tây,
Tấn-nhơn từ tạ phân tay ra về.
Cúc-Hương nữa tỉnh nữa mê,
Nhìn trăng thẹn mặt trông huê tủi lòng.
Dắc Lan trở lại loan phòng,
Cầm tay to nhỏ bày lòng đầu đuôi.
Rằng : « Duyên em, nghỉ ngậm ngùi,
Biết sau thân phận, nổi trôi chốn nào.
Cùng Nhơn quen biết bấy lâu,
Tình ưa ý đẹp một màu tri âm.
Những mong kết tóc trăm năm,
Càng ngày càng lớn càng thâm bể tình.
Trộm nguyền vàng đá giữ gìn,
Dầu ai sang trọng muôn nghìn mặc ai.
Thấy người quốc-sĩ thiên-tài,
Tấm lòng luyến mộ, ước hoài năm canh.
Một hai : cửa Khổng sân Trình,
Thang mây chưa bước, tơ tình dám đâu.
Gái lành trinh tiết làm đầu,
Cạn lời chẳng lẽ, tình sâu khó bày.

Muốn nên Tần Tấn duyên vầy,
Phải toan cậy chị thày lay ướm lòng.
Oang-ương dầu đặng tương phùng,
Ngậm vành kết cỏ, ngỏ phòng chờ cơn. »
Lan rằng : « Trời đất cân phân :
Tơ vò trăm mối gở lần phải ra.
Thân em là cũng thân qua,
Biết thương đồng bịnh mới là chị em.
Chàng Nhơn vì một chữ hiềm,
Nên còn dùng thẳng yêm liềm bấy nay.
Khuyên em gát mối sầu tây,
Sông tương để chị ra tay đưa cùng ».
Trời khuya trăng dọi bên song,
Hai nàng hai ngã vào phòng nghỉ ngơi.
Xuân-Lan lở khóc lở cười,
Nếu thương thân bạn, phanh phuôi duyên mình.
Đêm nằm trằn trọc năm canh,
Suy đi tính lại biết sanh kế nào.
Nghỉ : Hương, cửa lớn nhà cao,
Trai tài gái đức chắc sao cũng đành.
Phụng loan kết cánh trên nhành,
Oang ương lẽ bạn buồn tanh liệu chừ ?
Muốn cho cho vẹn lòng mơ,
Chồi non phải dứt, đừng chờ cội cao.
Kiếm chàng dọ thử âm hao,
Ướm coi lòng dạ làm sao cho tường.
Vì chàng chẳng chút tình thương,
Bây chừ toan kế liệu phương cho đành
Thẩm thay những kẻ thật tình
Hay nghe nên mắc, hay tin nên lầm.
Thói đời nghỉ lại ngán ngẩm,
Phân ưu ít kẻ, lang tâm hiếm người.
Vừng hồng vừa lố chơn trời,
Xuân-Lan vội vã trao lời cùng Nhơn.
Đầu giây mối nhợ thiệt hơn,
Lòng Hương tỏ hết nguồn cơn đoạn trường.
Chàng nghe chẳng xiết nỗi thương,
Song lòng quân-tử dễ lường đặng đâu.

Trầm ngâm suy nghĩ giây lâu,
Nghĩ rồi chàng mới it câu gạt nàng:
« Đừng chỉ nẻo, chớ đem đàng,
Làm-ông hay đặng khó toàn thinh danh.
Người tin ta, ta giữ gìn
Ai đi lấy nghĩa làm tình cho đang.
Mấy lời như mở dạ Lan,
Trở về to nhỏ cùng Hương tỏ bày.
Hương nghe ủ mặt châu mày,
Biển sầu càng khắc càng đầy càng sâu.
Vườn xuân liễu ủ hoa xàu,
Mây tần biến sắc đổi màu chỉn ghê.
Đêm khuya dọt lụy tràn trề:
« Trách ai nỡ để nặng nề lắm chi!
Trăm năm vi chẳng duyên gì,
Thà đừng quen biết từ khi ban đầu.
Để chi đào lý gần nhau,
Làm cho gió thảm mưa sầu năm canh.
Ghét ghen chi lắm! Trời xanh!
Đã cho trăm tuổi chỉ mành lẩn sao? »
Ngổn ngan dạ ngọc như bào,
Mối sầu khôn dứt, dọt châu khó cầm.
Thước tha vóc liễu sương xàm,
Cháo cơm biếng ngó, câu ngâm quên lời.
Tấn-Nhơn thừa rảnh sang chơi,
Thấy nàng nhan sắc kém tươi nửa phần.
Ngụ tình chàng mới lại gần,
Lừa khi thanh vắn phân trần tình chung.
Rằng: « Nàng quyết vẹn thỉ chung,
Ấy là ơn, chất muôn trùng non cao.
Cùng Lan chẳng khứng lời trao,
Là vì sợ tiếng bán rao chê cười. »
Dức lời chưa kịp trả lời,
Ngoài hiên bổng thấy bóng người lại qua.
Vội vàng hai ngã dang ra,
Kiếm lời hang hỏi gần xa dòng dài.
Từ đây Hương bớt ai hoài,
Tóc tơ có mối, duyên hài có nơi.

Bi hoan cũng tại một lời,
Tiếc chi cho nặng lòng người bấy nay.
Hương, Nhơn ly hiệp còn dài,
Hạnh-nương duyên phận sau đây bày tường.
Người đồng xứ, kẻ tha hương,
Mắt xanh từ thuở chưa chường ngó ai.
Một nguyền cửa đóng then gài,
Chờ người hào-kiệt anh tài mới ưng.
Khách du bỗng có Triệu-Luân,
Thung-huyên sớm khuất, gởi thân giang hồ.
Mặc ai danh lợi so đo,
Dọc ngan rừng thánh, quanh co non thần.
Một nền văn chấc bân bân,
Sách đèn vui thú, châu trần chưa toan.
Lòng chánh trực, khí hiên ngan,
Thi ân báo nghĩa mọi đàng chẳng sai.
Kim-bằng ngọc-hữu vản lai,
Kể ra cho hết cũng vài ba trăm.
Lưu liên đãi khách đồng tâm,
Gia tài sự nghiệp ít năm tan tành,
Xa gần đều mến tiếng lành,
Bạc tiền dầu hết trâm anh còn nền
Giang hồ đã chín năm trên.
Phong trần lắm lúc, nêu tên khắp ngàn.
Tân-hòa vừa buổi mới sang,
Ngọc lành chờ giá, nghe nàng Hạnh-nương.
Tơ hồng khen khéo vấn vương.
Nhạn nam én bắc phải đươn cũng gần.
Triệu-Luân mượn kẻ cầu thân,
Vợ chồng Lê-lão ân cần hỏi con.
Nàng rằng : « Ân nghĩa tày non,
Cù lao chưa trả, chồng con sao đành. »
Ông rằng : « Con chớ lo quanh,
Chàng Luân côi cút tài lành thơm xa.
Bấy lâu rảo bước quan-hà,
Hiếu sâu, học rộng, thấy xa, nghe nhiều.
Đua chen danh lợi dập dều,
Như-Hoành học thói mai chiều thong dong.

Gẫm người đáng mặt sàng-đông ;
Giàu sang phi nghĩa cũng không ra gì.
Con tua bạch thủ tương kỳ,
Lấy câu tùng đức lễ nghi thờ chồng ».
Chào xuân đào lý đơm bông.
Cỏ cây xanh biếc, ruộng đồng vàng gay.
Vợ chồng Lê-lão chọn ngày,
Thỉnh mời thân tộc, đặt bày yến giêng.
Tình bậu bạn, nghĩa láng riêng,
Cúc-hương trang điểm sang liền giúp công.
Cỗ bàn đơm dọn vừa xong,
Thừa lương nàng mới bước vòng mái sau.
Canh khuya trống trở tây lầu,
Nỗi mình tưởng đến bồng châu đôi mày.
Một mình dở tỉnh dở say,
Bên đông chợt thấy lung lay hải-đường.
Vội vàng bước trái góc tường,
Thoạt đâu có tiếng kêu Hương rõ ràng.
Dưới nhành bỗng thấy một chàng.
Xàm xàm bước tới bên nàng dừng chơn.
Trông ra thấy quả chàng Nhơn,
Ngại ngùn Hương muốn day lưng trở vào.
Nhơn rằng : « Chớ nể chi nhau ;
Đã lòng quân-tử, có sao đâu mà.
Dừng chơn sau trước phân qua,
Kẻo lòng nghi ngại thiết tha bấy chầy.
Nguyền trăm năm ấy lòng đây,
Có thương giáp mặt tỏ bày mới an.
Biết lòng đấy chẳng phụ phàn,
Còn e một nỗi dở dang duyên lành.
Người bạch ốc, kẻ trâm anh,
Lượng trên biết có dung tình cùng chăng ? »
Dức lời lụy nhỏ khôn ngăn,
Cúc-Hương trông thấy lòng vàng bưng khuân.
Rằng : « Đừng tính thiệt so hơn.
Căn duơn, đâu phải căn duơn vì tiền.
Bấy lâu vàng đá trộm nguyền,
Tữ sanh xin quyết vẹn tuyền cùng nhau.

Mẹ cha dầu có làm sao,
Ép dầu ép mở nở nào ép duyên.
Thương chàng một đứng sĩ hiền,
Tất lòng riêng những thầm khen ngợi hoài.
Người phú hậu, kẻ anh tài,
Đấy đây dầu sánh nào ai kém gì ?
Ấy chàng chớ dạ hồ nghi,
Một lời đinh sắt, xin ghi vào lòng.
Đường mây, mặc sức ruổi dong,
An lòng kẻ ở, vui lòng người đi. »
Chàng rằng : « Chút phận hàng vi,
Nhờ nàng chỉ vẽ đàng đi rộng dài.
Mấy lời xin nhớ mấy lời,
Ví dầu vật đổi sao dời chớ quên.
Vái cùng vai vác hai bên,
Ai mà đen bạc xin biên chép vào »
Mấy thu sầu thảm xiết bao,
Một lời phỉ dạ ước ao những ngày.
Nhìn nhau nửa tỉnh nửa say,
Trăng soi thắp thoản hương bay ngạt ngào.
Trời xuân ngọn gió lao rao,
Lưng vơi bể ái, thấp cao sóng tình.
Còn đương xẩn bẩn huê đình,
Tiếng chuông vội thúc, chung tình vỡ tan.
Thợ trời cũng khéo đa đoan,
Đêm vui canh vắn, đêm than canh dài.
Dằng lòng gạt lụy phân tay
Người vào nẻo trước, kẻ quày dường sau.
Trong nhà hai họ xôn xao,
Thời trân ép uống, rượu đào mời khuyên.
Triệu, Lê duyên đã phải duyên,
Anh hùng đẹp mặt. thuyền-quyên vui lòng.
Hương đương dượm, lửa dương nồng,
Đầu tường cây cỏ nẩy bông đỏ vàng.
Tấn-Nhơn hành lý sửa sang,
Tạ từ cha mẹ, nhập tràng Mỹ tho.
Ông rằng : « Làm phận học trò,
Xôi kinh nấu sử phải lo đêm ngày.

Mẹ cha niên kỷ cao dài,
Mong con gởi bước thang mây kịp người.
Đừng mê tửu sắc chơi bời,
Lụy mình còn lại tiếng đời cười chê. »
Ngữa vưng nghiêm huấn mọi bề,
Vội vàng dọi niếp đề huề thẳng xông.
Ra đi lòng dám quên lòng,
Ghé nhà Lâm lảo vào trong tạ từ.
Ông rằng: « Phận trẻ ngây thơ,
Gắn công đèn sách được nhờ có khi.
Hôn-nhơn chớ vội lo chi,
Rồng mây gặp hội, thiếu gì gái xinh.
Rừng hiền biển thánh minh minh,
Học mà ôn cố, mới thành thân cho.
Đường xa xứ lạ gay go,
Anh ngân đôi chục đưa trò hành trang. »
Sanh rằng: « Ơn dạy dư ngàn,
Lựa là còn phải bạc vàng nữa chi. »
Dứt lời bái tạ ra đi,
Ngoài hiên trông thấy nữ nhi một nàng.
Cúc Hương nết gái diệu dàng.
Áo xiêm tề chỉnh đợi chàng đã lâu.
Thưa rằng: « Dậm liễu ngàn dâu,
Nắng mưa một gối, thảm sầu một thân.
Bình an hai chữ xin dâng,
Nguyện Trời che chở cho thân phận trò. »
Đáp rằng: « Xin chớ xa lo,
Đạo làm trai phải quanh co hải hồ.
Lầu hồng đó khá lui vô,
An lòng cho kẻ lộ đồ nhẩy bay.
Rồi đây rồi cũng sum vầy,
Bỏ cơn ly biệc, bỏ ngày đợi trông. »
Người lên ngựa, kẻ xa trông,
Vó cu đã khuất ngô-đồng mới thôi.
Người vào tú-các an nơi,
Thảm thay cho kẻ xa xuôi dậm trường.
Ngày dãi nắng, tối dầm sương,
Hai phen ác lặng cửa trường lần chen.

Cùng người đua việc sách đèn,
Tháng ngày mùi đạo đã quen tấm lòng.
Mấy lần thay lục đổi hồng,
Gương soi nết gái, gió lồng tài trai.
Phận chàng lo vẻ cân đai,
Phận nàng trong trướng ai hoài khá thương.
Từ khi gây cuộc đá vàng,
Càng thương càng nhớ càng man mền tình.
Thầm trông danh toại công thành,
Đuốc hoa rạng đuốc, duyên lành đẹp duyên.
Từ chàng du học xa miềng,
Tình tuy trăng gió, lời nguyền non sông.
Ngày đêm nữ hạnh nữ công,
Lẫy lừng danh tốt, nực nồng tiếng khen.
Giai nhơn tài tử đua chen.
Kẻ lăm le ngọc, người nhen nhúm tình.
Trời nam vừa buổi thái bình,
Ruộng vang-dầy mục, sông in ỏi chài.
Tân-hòa Huyện-giản có ngài,
Con nhà vốn có một trai giữ giềng.
Tên chàng là Tạ-văn-Thiên,
Dọc ngang cậy thế mượn quyền mẹ cha.
Ngày cờ bạc, tối rượu trà,
Nét ngang chưa biết chữ a chưa từng.
Mẹ cha cũng chẳng trị trừng.
Miễng là tom góp của dân cho nhiều.
Tánh tham dầu có bao nhiêu,
Cũng chưa là đủ, cũng kêu thiếu hoài.
Nghe Hương giàu có sắc tài,
Biểu làng cậy tổng làm mai con mình.
Lâm-ông hay rõ sự tình,
Đêm khuya cùng vợ đinh ninh phân trần.
Rằng : « Già trộm thấy trò Nhơn,
Nhỏ mà lễ trí nghĩa nhơn đủ đều ;
Mặc ai ong bướm dập dều,
Sớm khuya đèn sách, mai chiều bút nghiên.
Gẫm nên đáng mặt trai hiền,
Nhắm cùng ái nữ, phải duyên châu trần.

Chờ chàng dạp bước thanh vân,
Bấy chừ sẽ hiệp Tấn Tần cho xong.
Mà e duyên trẻ lòng dòng,
Đuốc hoa chưa tỏ, giây hồng muốn lơi. »
Bà rằng: « ông khéo nói chơi,
Gái nhà cửa tía, dựa người trắng tay !
Xin ông chớ khá dặt bày,
Mấy ai kiếm chữ mà vay bao giờ.
Tin quân hay chữ mà nhờ,
Ở không nói phách, ngâm thơ phá tiền.
Phận mình dốt nát quê hèn,
Tố nào theo nấy cho yên thân già.
Thầy Cai nói chuyện hôm qua,
Xa gần xét lợi cũng là cầu thân.
Con quan Huyện gián ở gần,
Tuy không ăn học, có phần mẹ cha.
Rể mà như vậy mới là,
Vào trong kẻ kính, bước ra người nhường. »
Ông rằng : « Tính mụ tình thường
Gả con luận của, chẳng thương học trò.
Thôi đừng cãi lẩy so đo,
Tuy làm cha mẹ, phải dò lòng con. »
Song thưa hơi gió chen lòn,
Cúc-hương thiếp-thiếp đương ngon giấc nồng.
Vẳn nghe tiếng động bên phòng,
Dực mình, dở bức trướng hồng, bước ra.
Mới hay là tiếng mẹ cha,
Vội vàng sữa áo thẳng ra tiền đàng.
Thưa rằng : « Đêm vắng canh tràng,
Chẳng hay chưa nghỉ còn bàn việc chi ?
Tấm lòng thiếu nữ hoài nghi,
Dữ lành, xin tỏ hiền vi con tường. »
Ông bà thuật hết mọi đường :
Bên yêu công tử, bên thương sĩ hèn.
Nên còn bất nhứt chưa yên,
Ái nhi khá tỏ ý riêng thể nào ? »
Nghe qua héo liễu xủ đào,
Mà nàng cũng gượn gởi trao đôi lời.

Rằng : « Trời tệ lắm bấy Trời !
Cái đời má phấn là đời kể chi !
Đã không ích thế lợi thì,
Lại làm cha mẹ ghe khi cực lòng.
Nhìn thung thêm tuổi với thung,
Xơ rơ dưới bóng một bông hải-đường.
Một mai tị hộ mù sương,
Lấy ai gìn giữ vùa hương sau nầy ?
Lòng con thầm tính bấy chầy :
Giả làm nam-tử ở vầy thờ thân.
Lượng trên đầu ép muôn phần,
Chọn trao chỉ Tấn tơ Tần mặc con.
Chọn người trung hiếu vuôn tròn,
Biển lưng không rúng, non mòn không day.
Chọn người văn chấc gồm hai,
Vào trong phong nhả, ra ngoài hào anh.
Chọn người lòng dạ tín thành,
Cậu cô lễ nghĩa, em anh thuận hòa.
Người sao được vậy mới là,
Một mai trông nối nghiệp nhà về sau.
Sá chi những kẻ sang giàu,
Xưa nay người phải, Trời nào phụ ru ?
Sá chi lên võng xuống dù,
Rạng ngời ư ngoại, tối hù ư trung.
Sá chi con giống cháu dòng,
Tham quan ô lại, giống dòng mà chi ?
Ngửa trông lượng cả rộng suy,
Có thương xin nhậm lời thì mới thương. »
Lâm-bà nghe mấy lời Hương,
Thốt rằng : « Con khéo làm phường gái lanh.
Huyện quan là bực trâm anh.
Biết đâu hơn nữa, mới đành dạ con ? »
Ông rằng : « Nghĩ mấy lời con,
Như hoa trên gấm, như son thếp vàng.
Lòng cha cũng biết phải chăng,
Ngặt vì quan Huyện nằng nằng cầu thân.
Vốn mình là bực con dân,
Trái người quyền tước thế thần dễ đâu.

Con tua xét lại cho sâu,
Kỳ trong nửa tháng, lẽ nào phân qua. »
Cúc-hương trở gót trướng hoa,
Ruột gò chín khúc, lụy sa đôi hàng:
« Tình lang ôi! hỡi tình lang!
Xa xui biết thiếp đoạn tràng nầy chăng?
Giận thay những lủ mối lằng,
Khéo thày lay miệng, cho ràng rộn duyên
Muốn cho cho vẹn chữ nguyền,
Thì là trái ý nhà huyên nhiều bề.
Còn như phụ nghĩa tương tri,
Thì là thẹn với chén thề lắm ôi!
Phận bèo đến thế thì thôi,
Đánh liều nhắm mắt coi trôi bến nào. »
Nỗi niềm tâm sự xiết bao,
Dưới đèn trông bóng lụy trào ướt khăn
Thành sầu cao ngất mấy tầng,
Mây sầu bốn phía bủa giăng mịch mù.
Hé mành trông bóng trăng lu,
Hỏi trăng: « trăng cũng thảm sầu đấy sao?
Nào khi đào lý tương giao,
Thinh thinh bóng thỏ, làu làu gương nga.
Mà nay ủ dột thu ba,
Trăng sao trăng cũng vì ta lử lờ.
Vái cùng bà nguyệt ông tơ,
Có thương xin chấp chỉ thừa cho săng.
Dọt châu dứt nối khôn ngằn,
Mối sầu càng gở càng phăn càng dài! »
Nỗi nàng than thở đêm ngày,
Tấn-Nhơn cửa vỏ đua tài nào hay.
Bốn năm công cáng đã dày,
Rồng mây gặp hội hương bay dậm ngàn.
Nhắn thơ về bái song đàng,
Chàng còn lước gió băng ngàn theo sau.
Pha dậm liễu, trải ngàn dâu,
Tình xưa xảy chạnh những câu thề nguyền,
Nghỉ nay công toại danh thiền,
Thang mây nhẹ bước, rước tiên khó gì.

Nhớ khi từ tạ ra đi,
Lâm-ông lời dặn, còn ghi trong lòng.
Bấy lâu chút nghĩa đèo bòng,
Lẽ nào nay lại phụ lòng hay sao ?
Một lời đã gắn tất dao,
Còn non còn nước, lẽ nào mà quên.
Một mai cá nước vầy duyên.
Trai tài gái sắc phỉ nguyền ước mơ.
Mảng còn thầm tính tóc tơ,
Ác vàng chen lặng, vườn xưa lố chừng.
Mẹ cha chẳng xiết nỗi mừng,
Rộn ràng tiệc mở, tưng bừng nhạc ca.
Việc rồi nghĩ đến gần xa,
Vội vàng Nhơn mới sang nhà Lâm-ông.
Trước là vẹn chữ thỉ chung,
Sau là dọ thử coi lòng thể nao.
Nẻo xưa vừa mới bước vào,
Ông mừng, bà hỏi, nàng chào vui thay.
Hỏi tài ăn học bấy nay
Hỏi thân ấm lạnh, hỏi ngày vinh qui.
Đầu đuôi kể hết khuê ly (1),
Mấy năm khó nhọc, một khi vui mừng.
Dứt lời chàng lại trông chừng.
Thấy nàng lụy ngọc rưng rưng đôi tròng.
Ức lòng muốn thấu đến lòng,
Ngặt ông bà đó, dễ thông được lời ?
Đau lòng lỡ khóc lỡ cười,
Dã ông chàng mới về nơi thảo đường.
Từ đây mù-mịt sông Tương,
Thâm nghiêm kín cổng cao tường biết đâu.
Đêm nằm lụy ứa thâm bâu,
Tuần trăng khuyết nửa, mối sầu chia hai.
Chí lăm cầm sắc hòa hài,
Vì đâu gây thẳm, tại ai gieo hờn.
Xót thay cho phận chàng Nhơn,
Xa xuôi chưa rõ nguồn cơn đi gì.

(1) Xa cách.

« Buồn là buồn nỗi phân ly,
Ai dời gan tất cớ chi mà buồn.
Hay là bể ái lấp nguồn,
Hay là hương thệ mưa tuôn lạnh lùng.
Đau lòng ai, hởi tình chung!
Phụng loan dành để tương phùng lúc nao? »
Thơ phòng tim lụn dầu hao,
Nhớ thương chi xiết, ra vào chẳng yên.
Lờ mờ thổ gát đầu hiên,
Thấy trăng như nhắc câu nguyền trăm năm.
Mơ màng cái dọng tri-âm,
Trông nơi kỳ ngộ xâm xâm dò lần.
Hoa đào ngậm nhụy cười xuân,
Phất phơ nhành liễu, lưng chưng cánh hồng.
Cảnh tình càng ngấm càng nồng,
Cảnh thì còn đó người trông đâu nào.
Ngơ sầu lấp thẩm trở vào,
Giấc nào nào nhấp, bữa nào nào ngon.
Cung trăng một bữa một mòn,
Gan vàng một bữa héo don trăm phần.
Trông người nhớ cảnh bưng khuân,
Đau lòng nên mới lần chơn Lam-kiều.
Canh khuya đêm vắng đánh liều,
Dật dờ ngoài ngỏ, tiu hiu một mình.
Xơ rơ dương liễu mấy nhành,
Dế ngâm dắn dỏi chung tình thấy đâu.
Thẩn thơ trót một giờ lâu,
Tường cao cửa đóng biết sao liệu chừ?
Nghĩ càng bối rối lòng tơ,
Nở nào ngoài ngỏ đợi chờ mải sao?
Dữ lành dầu có thế nào,
Cũng vào coi thử âm hao cho tường.
Tình sao tình cũng lạ dường,
Nghĩ rồi sanh mới nhảy tường lén vô.
Nhẹ tay hé cánh song hồ,
Thấy nàng đương tính đương lo một mình.
Lạ cho cái thói đồng thinh,
Dầu tâm tối mấy cũng nhìn được thôi.

Ngoài song sanh mới dĩ hơi,
Phòng trong nàng đã biết rồi là ai.
Mẹ cha ngon giấc hòa hai,
Thừa cơ mở nẻo Thiên-thai cho chàng.
Sánh vai trở lại phòng loan,
Nửa mừng nửa sợ đôi đàng nhìn nhau.
Sanh rằng : « Đất rộng trời cao.
Trăm năm câu thệ nỡ nào vội quên.
Bản vàng nay đã đề tên,
Đuốc hoa lễ phải nhuốm nhen sau nầy.
Cớ chi đến lúc sum vầy,
Bể sầu rồi lại khi đầy khi vơi.
Làm cho chua xót dạ người,
Làm cho lở khóc lở cười, bấy hoa!
Nỗi niềm, tỏ chút gọi là,
Dữ lành cho biết, gần xa cho tường.
Hay là phân cách dặm trường,
Vườn xuân thay đổi chủ trương đã rồi ? »
Hương nghe tất dạ bời bời,
Mặt nhìn ngơ ngẩn, lụy rơi dầm dề.
Rằng : « Từ mang nặng lời thề,
Tấm lòng quì hoắt toan bề hướng dương.
Một lời đã tạc đến xương,
Nỗi riêng riêng nặng, nỗi thương lại càng.
Mấy thu gìn giữ đá vàng.
Ngở là rồi cũng phụng hoàng gặp nhau.
Mảng còn ngày tháng ước ao,
Thình lình bình địa ba đào không hay.
Nỗi niềm đâu dể tỏ bày,
Nợ duyên nghĩ cũng đắng cay lắm chàng! »
Dứt lời giọt lụy chứa chang,
Xót đau đòi đoạn, thở than dòi hồi.
Ôm chàng nói chẳng ra lời,
Nhìn rồi lại tỉnh, tỉnh rồi lại mê,
Thấy nàng mày liễu ủ ê,
Nhỏ to sanh mới vổ về lân khuyên.
Rằng : « Xin bớt sự thảm phiền,
Lòng thành trời nỡ phụ duyên bao giờ.

Việc chi bối rối tóc tơ,
Xa xuôi còn hãy ơ hờ biết đâu.
Canh khuya tỏ hết đuôi đầu,
Đục trong cho biết, cạn sâu cho tường. »
Ngơ sầu gạt lụy thêm thương.
Dưới đèn nàng kể đoạn trường khúc nôi ?
Nỗi quan Huyện-giản thúc thôi,
Nỗi bà ép uổng lứa đôi nần nằn.
Nỗi ông còn hảy dùng dằng,
Nỗi mình lo sợ, nợ nần éo le.
Nhơn nghe rỏ hết mọi bề,
Dật-dờ hồn quế, dầm-dề giọt châu.
Vật mình ngã xuống giây lâu,
Hết mê rồi tỉnh, hết sầu rồi than.
Rằng : « Từ thiên các nhứt phan,
Nước bèo mong mỏi, cá nhàn đợi trông.
Trăm năm đinh sắt một lòng,
Dầu mà trèo núi lặng sông cũng đành.
Ái ân thẫm thẫm dòng xanh,
Tình nào mà nỡ dứt tình, hỏi ai ?
Lửa hương nhen nhúm những ngày,
Thì tôi đã biết đến nay thế nầy.
Bỡi nàng xứng lấy một tay,
Cho nên đến nổi nước nầy thấy chăng ? »
Cúc-Hương gượng gạo thưa rằng :
« Quá thương rồi cũng quên ngăn quên ngừa.
Nghỉ chi cái chuyện năm xưa,
Thuyền tình biển khổ miếng đưa cho rồi.
Đau lòng ai lắm ai ôi !
Thế nào xin quyết một lời cho an.
Như mà tận kế vô phan,
Đem nhau vạch nẻo tìm đàng mai danh.
Nổi trôi góc biển đầu gành,
Trời cao đốt rộng tung hoành mặc ta.
Chờ khi gió thuận mưa hòa,
Bây chừ ta sẻ về mà thú ngay.
Mẹ cha dầu có la rầy,
Tay nào mà nở cắt tay cho đành »

Đáp rằng : « Kế chẳng đặng lành.
Tấn Tần tuy hiệp, thinh danh không tròn.
Ngàn thu tiếng xấu hảy còn,
Nở nào mà để vàng son lộn bùn.
Làm đều nhục nhả tổ tông,
Người mà tri lễ đành lòng hay sao ?
Chi bằng tỏ thiệt trước sau,
Coi lòng cha mẹ thể nào sẻ hay. »
Ỷ y trong lúc canh chầy,
Đầu mày cuối mắt khó khuây sóng tình.
Mấy thu nhạn núi cá gành (1),
Đêm thanh gần guổi giữ gìn sao đang.
Tiệc xuân một giấc mơ màng,
Vườn xuân ong đã mở đàng vào ra.
Nhặc khoan in ỏi dọng gà.
Nữa mành trăng đã tà tà non mai.
Dặn dò tâm sự vắng dài,
Giả nàng chàng mới rén hài nẻo xưa.
Nàng thì núp bóng rèm thưa,
Dưới nhành trông dạn thêm ngơ ngẩn lòng.
Một mình trở lại loan phòng,
Mối sầu lần gở chỉ hồng lần phăn.
Rộn ràng trăm kế lăn xăn,
Chậu lồng túng tiếu không đàng nhảy bay.
Song đàng đến trước bày ngay,
Thì ra mặt dạn mày dày lắm ôi !
Tận trôn nước đã đến rồi,
Quá thương nàng cũng liều thôi với chàng.
Sự lòng tỏ hết mọi đàng,
Lâm-bà nghe nói lòng càng như khêu.
Ầm ầm ngọn sóng thủy triều ;
Sục-sùi nàng mới tiu hiu trở vào.
Nghẹn ngùn ủ liễu thẹn đào,
Nổi riêng càng nghĩ càng ngao ngán lòng.
Gớm cho cái thói má hồng,
Kế chi, miễng tính cho xong thì làm.

---

(1) Xa cách

Một mình lo bắc tính nam,
Lo làm sao vẹn, tính làm sao xuôi.
Canh khuya trong dạ ngùi ngùi,
Cùng đường nàng mới tính thôi thế nầy:
Trao thơ cho họ Tạ hay,
Nỗi mình sau trước tỏ bày một phen.
Thiếu chi thục-nữ thuyền quyên,
Xin tìm chỗ khác, kết duyên châu trần.
Sá chi một khóm phù vân;
Làm cho anh én rẽ phân đôi nhành.
Người mà thương chúng như mình,
May khi cũng chẳng bức tình mà chi.
Lại người là đứng nam nhi,
Mai tàn cúc rụng lẻ đi lượm về.
Hoa tiên một bức tay đề,
Đành rành tâm sự mọi bề thảo ra.
Hạ mình năn nỉ thiết tha,
Viết rồi đọc lại hơn ba bốn lần.
Một bao che mắt ngoại nhân,
Thâu thơ chàng Tạ đích thân chữ đề:
Nhìn thơ lụy ứa dầm dề:
« Hởi ai có biết nặn nề đấy không?
Vì ai quên phận má hồng,
Vì ai mất nết khuê phòng từ đây!
Giúp lòng diệp cũng là may,
Xuân-Lan rảnh bước rạng ngày sang chơi.
Giả vui trầu nước khuyên mời,
Bên tai Hương mới dỉ lời cạn sâu.
Sự lòng tỏ hết gót đầu,
Tin nhàn một bức gởi trao cậy nàng.
Nằn nì căn dặn kỹ cang:
« Ruồi may thân phận mấy hàng trong đây. »
Xuân-Lan vưng lảnh tờ mây.
Trở về thầm nghỉ: « Con nầy mắc ta.
Bấy lâu tan nát ruột rà,
Kím lời thêu dệt phân xa đôi đàng.
Mà chàng bình tánh kiên cang,
Cùng nàng chẳng dạ nghi nang chút gì.

Nay nhờ có bức thơ ni,
Lòng sanh một kế xét thì thiệt hay.
Cùng Hương ăn học bấy nay,
Một tuồng chữ viết mấy tay cũng lầm.
Muốn nên thì phải dụng tâm
Giả làm một bức hồi âm tự tình.
Giả lời căn dặn đành rành,
Hẹn hò vàng đá, giử gìn tất giao.
Dầu cho nhẩn lực bực nào,
Mưu thần kế quỉ dễ hầu móc bươi. »
Chiều xuân gió mát thảnh thơi,
Xuân-Lan lần bước dạo chơi cửa chàng.
Cỏ hoa đua thắm chen vàng,
Trước thềm bổng thấy dạng chàng thẩn thơ.
Xuân Lan mừng phỉ ước mơ,
Xâm xàm lần lại lẳng lơ đưa tình :
« Từ ai trở gót gia đình,
Trộm xem vóc ngọc có hình chẳng an.
Vào ra trưa sớm thở than,
Đóa hoa biếng ngó, trận nhàn biếng xem.
Đèm xuân đèn hạnh lem dem.
Câu thi vắng tiếng, khúc kiềm vắng hơi.
Dường như ức huất việc đời,
Hay là thẹn tiếng chê cười rứa chi ? »
Sanh rằng : « Lời cũng nên kỳ,
Người không mà lại sợ gì cười sao ? »
Đáp rằng : « Đó khéo làm màu,
Xóm làng biết hết lẽ nào chẳng hay.
Từ chàng một bước đường mây,
Cúc-Hương lần đễ vàng phai đá mòn.
Ngày xuân hoa nở nguyệt tròn,
Rước con bướm lại, đưa con ong về.
Sớm đào tối mận ngổa nguê,
Ngày nay thấy mặt chàng về hổ ngươi.
Làm màu tuyết trắng hoa tươi,
Kim đều ngon ngọt pha phuôi vậy mà.
Chơi hoa trách chẳng chọn hoa,
Ngở là bạch cúc ngở là huỳnh mai ;

Té ra nhằm giống hoa rài.
Dầu quăn thì cũng lở tay đả rồi. »
Sanh nghe nhỏ giọt mồ hôi,
Mặt phừn lửa giận, lòng sôi nước hờn.
Đôi tròng giọt lụy rưng rưng,
Vàng thau chưa dể biện phân đâu là.
Nạt rằng : « Bớt bớt lời ma,
Bấy nay nhằm lỗ tại ta đả rồi.
Nói sao thì nói cho xuôi,
Cùng ai trăng gió, đứng ngồi cùng ai ? »
Đáp rằng : « Xa cách chưa hay,
Với con quan Huyện chớ ai đâu là.
Bấy nay thơ tín lại qua,
Khi trao khi lảnh biết là mấy khi.
Như chàng có dạ hồ nghi,
Xin coi thử chút đây thì sẽ tin. »
Liền tay trao bức thơ tình,
Tấn Nhơn tiếp lấy mắt nhìn trân trân.
Coi đi nhắm lại mấy lần.
Ngoài bao chử viết quả chơn tay nàng.
Phừn phừn lửa giận lại càng
Giở ra đoán quyết rỏ ràng tư thông.
Thình lình khó xét đục trong,
Tình si ai cũng là lòng đấy thôi.
Xuân Lan thấy đắt kế rồi,
Ngoài trao chuốc lưởi, trong vui vẻ thầm.
Thừa cơ đưa dọng xúc tâm :
« Khó giàu khác bực tri âm được nào.
Người cửa lớn, kẻ quyền cao,
Suôi gia mới xứng, kép đào mới xinh.
Chàng tua xét lại phận mình,
Thương người người chẳng nghỉ tình thì thôi.
Còn nhiều đào mận nẩy chồi,
Quí chi hoa bạ tàn rồi mà mơ. »
Sanh còn bối rối lòng tơ,
Bổng nghe lời nói dật dờ hồn mai.
Đau lòng chẳng tiện đứng dai.
Tình thơ vò xé thơ-trai trở vào.

Một mình nương án dàu dàu,
Lửa hồng đốt giận, giọt châu lưng tình :
« Thói đời nghỉ lại dực mình,
Bạc đen đãi khó, muôn nghìn chuộng sang.
Gớm cho cái thói hồng nhan,
Ngoài ngon ngọt miệng, trong gian dối lòng.
Nào khi thề thốt non sông,
Mà sao nỡ vội quên lòng hỡi ai ?
Lời thề ngựa chạy đường dài,
Nghĩ càng thêm hổ phận trai mắc lừa.
Quản chi cái kiếp sống thừa,
Thần hôn còn bận nên chưa quyết lòng.
Hỡi người đem dạ bưởi bòng,
Từ đây thôi chớ có mong tương phùng. »
Diệp đâu xuôi rất lạ lùng,
Người nam kẻ bắc đều chung giúp lìa.
Bắc-kỳ thúc phụ tin về,
Biểu Nhơn ra đấy lập bề công danh :
Tấn-Nhơn đương lúc huất tình
Gọi may, chàng tính đăng trình cho xong.
Mẹ cha chưa rỏ sự lòng,
Ngở là chí trẻ tang bồng đó thôi.
Ngầm ngầm ngậm oán tách vời,
Cố viên để khách nữa đời gian truân.
Cúc Hương đương tính xa gần,
Bỗng nghe đất bắc tình nhân băng ngàn.
Ngã lăng xuống đất kinh hoàng,
Hồn lìa vóc ngọc, lụy tràng thâm bâu :
« Dứt tình chưa rỏ bởi đâu;
Ai ôi ! Nở để thảm sầu cho đây !
Như mà xa chạy cao bay,
Tao không trước liệu cho đây hay cùng.
Trăm năm chưa kết giải đồng,
Vội toan quăng gánh tình chung giữa đường.
Việc chi mà có bất bường,
Lẽ thì phải tỏ mọi đường thiệt hư,
Để ai nay đợi mai chờ
Cùng ai chung tình tóc tơ bấy chừ.

Trách ai lắm nỗi phỉnh phờ,
Nghỉ đời thôi lại ngẩn ngơ cho đời.
Sá chi chút phận hoa rơi,
Cớ sao lắm chịu đất trời ghét ghen!
Canh khuya một bóng một đèn.
Sóng xao bể hẹn, mây chen non thề.
Buồn trông ngàn liễu ũ ê,
Sầu theo ngọn gió nặng nề nhành chim.
Phòng loan khuya sớm yêm liềm,
Mối sầu càng bữa càng thêm rối hoài.
Huyện-đường đợi đã lâu ngày,
Cho người dưng lễ nỉ này cầu thân.
Lâm-ông yếu thế phải vâng,
Định ngày cho đó nạp trưng lễ thường.
Nghĩ mà thương phận Lâm-nương,
Ngại ngùn duyên mới, bĩ bàn tình xưa.
Chờ én sớm, hỏi nhạn trưa,
Hoa sầu trước ngỏ, mây thưa góc trời.
Cũng nguyền chống mắt coi đời,
Mà suy cho biết ý trời thể nao.
Lần lừa ngày gió đêm sao,
Quanh hè quyên gọi, đầy rào lựu đơm.
Bần thần tanh cá hôi cơm,
Tóc mây biếng gở, phấn thơm biếng dồi.
Lá lay trời đất khéo xuôi,
Phước thì đến một, họa đôi lẽ thường.
Đau lòng một nổi sâm thương,
Mà còn tội báo để nường lảnh man.
Từ ngày loan phụng giao hoan,
Nhâm thần xuôi đó mền man vào lòng.
Cúc-Hương biết việc không xong,
Toan bề đóng cửa kín phòng giấu chuôi.
Khó đều bịch miệng che ngươi,
Ẩn vi hiển hiện là lời xưa nay.
Tiếng nàng bay khắp trong ngoài,
Dần dần rồi cũng thấu tai huyện-đường.
Huyện quan vừa mắng tin sương,
Phừn phừn lửa giận thăng đường vấn tra.

Cho dòi Lâm-lảo thông gia.
Hỏi rằng: « Sự ấy vậy mà tính sao?
Chưa chồng thai nghén bởi đâu,
Con hư sao lảnh trầu cau lễ người.
Chuyện nầy chẳng phải là chơi,
Chiếu theo luật củ họa rơi tới già. »
Lâm-ông năn nỉ thiết tha:
« Ghét thương dùn thẳng cũng là nhờ ông.
Sanh con đâu dễ sanh lòng,
Ngay gian phú có vừng hồng xét soi. »
Huyện-đường lời xuống rẻ ròi:
« Chữa hoan tội chịu hằng hòi ngàn quan.
Còn như duyên trẻ lở làng,
So bề thể diện muôn quan mới vừa.
Nghỉ vì chút nghĩa sau xưa,
Luật lề cũng chẳng nhắc thưa làm gì.
Chớ như thiên hạ thế ni,
Thì là sớm đã vào ly tiếc rồi. »
Lâm ông nói chẳng ra lời,
Cúi đầu bái tạ chơn lui ra về.
Khai vựa lúa, chống rương xe,
Bạc tiền tuông hết mà che thân già.
Việc rồi nghỉ đến thê noa,
Ứa gan thề quyết chẳng tha dàm đồ.
Hậu đường kêu trẻ thẳng vô,
Hèo dài ráp đánh, côn to quơ đùa.
Tã tơi chút phận liễu bồ,
Ngọt bùi ai nếm, đắng chua về nàng.
Đánh thôi ngọc nát hoa tan,
Một roi một giọt máu tràn thắm xiêm.
Phải chi lắp đặng cánh chim,
Bay theo tổ hết nổi niềm chàng hay.
Đả nư già mới ngừn tay,
Mắng rằng: « Quỉ báo lộn ngay vào nhà.
Vì mầy bại sãng tán gia,
Vì mầy nhục nhã thân già xiết bao.
Thôi thôi chẳng biết con nào,
Thát đi khuất mắt ra vào bầy gan.

Học đòi ngồi chợ đứng đàng,
Thì ra khỏi cửa tình tang mặc dầu. »
Nóng lòng chẳng để nói lâu,
Khiến bầy tỳ nữ kéo nhầu nàng đi.
Cúc-Hương phách tán hồn phi,
Biết đâu nát thịt, biết gì bầm da.
Giờ lâu tỉnh giấc trông ra,
Buồng the đâu mất, cõ hoa nào vầy.
Bàn hoàng giở tỉnh giở say,
Gió tuông dạu cúc, sương bay nhánh quỳnh.
Lâm-bà sẵng đứng bên mình,
Kề tai tỏ hết tình hình con nghe.
Dạy rằng : « Kiếm chốn sơn khê,
Dung thân nở nhụy khai huê cho rồi.
Cha con cơn giận chưa nguôi,
Lân la sợ nỗi không xuôi lòng vàng.
Cửa trong để mẹ liệu toan,
Lần lần rồi sẽ kím đàng giải khuyên.
Bịnh đau nhờ thuốc mà thuyên,
Người hờn năng giải tự nhiên hết hờn.
Thương con phải tình thiệt hơn.
Chớ đều rức thịt chia thân sướng gì.
Cho con một đứa thị tỳ,
Phòng khi phong vỏ bất kỳ có nhau.
Cuộc đời may ruỗi biết sao,
Mỏng dày, sâu cạn, thấp cao, vơi đầy.
Cũng là oan trái chi đây,
Cho nên mới đến nỗi nầy lầm than.
Thôi con sớm liệu lên đàng,
Kẻo khi sấm sét khó toàn vóc hoa »
Nói rồi giở túi trao ra,
Anh ngân tính lại cũng là đôi trăm.
Cúc Hương lụy nhỏ đằm đằm,
Mới hay chẳng phải việc nằm chiêm bao.
Nói ra muôn thẩm ngàn sầu,
Nghĩ thân mà lại ngạt ngào với thân !
Lòng trời trách chẳng cân phân,
Thanh cao nhiều kẻ, phong trần một ta.

Hai tay ôm cội huyên già,
Ngất rồi lại tỉnh, tỉnh ra lại rằng:
« Phận con man tiếng gió trăng,
Đành đem xương trắng mà quăng xứ người.
Quản chi mặt biển chơn trời,
Sanh thành bận nỗi đền bồi chưa cam.
Muốn liều mặt đá mày chàm,
Lước oai sấm sét cho cam tất lòng.
Ngặt vì thai nghén chưa xong,
Lân la thêm nhục tổ tông xa gần.
Thân nầy còn kể chi thân,
Sớm dò hang thẳm, tối lần vực sâu.
Từ huyên xin bớt đeo sầu,
Kể con như thể buổi đầu sẩy tay.
Hải đường ngọn gió lung lay,
Ấy là hồn trẻ về rày viếng thăm.
Đôi lời gởi lạy cao thâm,
Người đời ai khỏi lỗi lầm một phen.
Kiếp nầy ân nghĩa chưa đền,
Cũng nguyền kiếp khác sẽ lên tài bồi. »
Mảng còn thăn thỉ khúc nôi,
Tiếng gà đâu đã thúc thôi chia lìa.
Lờ mờ bóng thỏ trời khuya,
Nàng lần dặm liễu, bà về lầu trang.
Lá lay trách lượng xanh vàng,
Một trời nam để riêng than một mình.
Một thầy một tớ linh đinh,
Sơn khê nham hiểm lộ trình chông gai.
Giày sành đạp sỏi chi nài,
Bơ vơ cảnh lạ hôm mai thân nầy.
Dải dầu mưa gió ai hay,
Quê người hẩm hút tháng ngày lại qua.
Vừng đông vừa mới ửng lòa,
Tớ thầy đến mé giang hà minh mông.
Lờ đờ thấy một thoàn không,
Ngoắt vô giá cả trả xong thuê liền,
Đề huề thầy tớ xuống thuyền,
Buồm cao lèo thẳng nhắm miềng Ngưu giang.

Cúc-Hương trong dạ bàng hoàng,
Nỗi riêng chẳng nghĩ, nghĩ càng xót chua.
Đành thân cát dập sóng dùa,
Một dời chìm nổi, bốn mùa linh đinh.
Trời cao đất rộng minh minh,
Nắm xương chưa biết để dành nơi nao.
Cuối gành ngọn sóng lao xao,
Trông mây như cắt như bào lòng son.
Bên cồn bầy vượn ru con,
Trông vơi cố ly héo don gan vàng.
Khi sao phong trướng xủ màng,
Chừ sao tan tác giữa đàng chơi vơi.
Cánh buồm lướt dặm xa khơi,
Thấy trăng như nhắc những lời non sông.
Than rằng: « Đen bạc bấy lòng,
Trăm năm đành để má hồng phuôi pha.
Bao đành yên phận phương xa,
Để cho nước chảy trôi hoa dạc bèo.
Bao đành phụ khách buồng thêu,
Mảnh tình bao nỡ trớ trêu ghẹo người.
Tiếc công chờ đợi hôm mơi,
Tiếc công thề hẹn nặng lời cùng ai.
Tiếc công cửa đóng then gài,
Tiếc công khắn khích nỉ nài nợ duyên!
Nghỉ thôi hết tiếc lại phiền,
Nghỉ đòi ngẳn lại điến điên đòi ngẳn!
Phiền ông cầm mối xích thằng,
Xe lơi cho thiếp, xe săng cho người.
Phiền mình đeo lấy nợ đời,
Bởi không chặt chịa nên người giở dang,
Phiền ai đánh đồ đá vàng,
Chén đào trúc sạch nén hương lạnh lùng.
Kiếp nầy chẳng vẹn chữ tùng,
Nguyền cùng trời đất tương phùng kiếp sau.
Mảnh thân còn kể chi nào,
Thà liều thát phức trước sau một lần.
Trả cho trắng nợ phong trần,
Cho vừa lòng bạn, cho lưng túi sầu.

Cúi đầu gởi lạy cao sâu,
Bao nhiêu ân nghĩa kiếp sau đền nghì.
Đôi lời nhắn với tương tri,
Cá nhân cam chịu biệc ly từ nầy.
Sau dầu rỏ nổi đắng cay.
Có thương thì đến chốn nầy tìm nhau.
Giang hà một giấc chiêm bao,
Khối tình biết đến đời nào mà tan ! »
Mảng còn than thở thở than,
Bên mình tì nử mè mang giấc nồng.
Trông vơi trời nước minh mông,
Gật mình gieo xuống giữa dòng trường giang.
Trạo phu vội vớt lấy nàng,
Thì đà đắm ngọc trầm hương bao giờ,
Cả thuyền ai nấy ngẩn ngơ,
Tiếc xanh mày liểu, tiếc thơ má đào.
Con đòi la khóc xiết bao :
« Việc chi lẩn giải cớ sao liều mình !
Dầu mà chẳng nghỉ ngày xanh,
Thung huyên còn đó nở đành bỏ sao ? »
Trở buồm lướt ngọn sóng xao,
Trông chừng bến củ mau mau trở về.
Đầu đuôi tỏ hết mọi bề,
Ông bà nghe nói dầm dề hột châu.
Nổi con càng nghỉ càng đau,
Dể ai lấp thảm quạt sầu cho khuây.
Linh sàng bài vị đặt bày,
Chút tình hương khói đêm ngày kẻo thương.
Nàng từ gieo xuống trường giang,
Ngở là một giấc trả an nợ trần.
Nào hay cái số gian truân,
Còn nhiều cay đắng trăm phần chưa xong.
Thân vàng dáy nước xuôi dòng,
Miệng chài dâu gặp ngư-ông vớt liền.
Thấy nàng còn hảy thanh niên,
Hình dung đẹp để tợ tiên non bồng.
Cám người phận bạc má hồng.
Vội vàng nhen nhúm lửa hồng mà hơ.

Một mình lụm cụm trót giờ,
Cúc-Hương lại tỉnh ngẩn ngơ nỗi lòng.
Hỏi rằng: « Đã xuống giữa dòng,
Nhơn sao mà lại nằm trong thuyền nầy? »
Đầu đuôi ông mới tỏ bày,
Khi quăn lưới vớt, khi vầy lửa hơ.
Lại rằng: « Phận trẻ ngây thơ,
Đi đâu mà đến sa cơ thế nầy? »
Cúc-Hương tâm sự tỏ bày,
Ngư-ông thấy phận vơi đầy thêm thương.
Nhủ rằng: « May ruồi lẻ thường,
Ý trời đã vậy, lòng nường bội sao?
Trầm luân dồi dặp thế nào,
Rồi đây may cũng sang cao như người.
Cuộc đời nghỉ lại nực cười,
Hồng nhan hiếm kẻ trọn đời vô duyên.
Cơ trời đấy cũng tự nhiên,
Thôi thôi chác thảm mua phiền mà chi.
Già từng trải việc thạnh suy,
Đã từng đắt thế, đã khi thất thời.
Đã từng con vợ như người,
Đã từng trọi trọi hôm mơi một mình.
Thấy đời mà ngán mà kinh,
Một thuyền mặt nước linh đinh đêm ngày.
Bình bồng lúc tỉnh lúc say,
Vực sâu khỏe giấc, khúc dài nghêu ngao.
Phong ba trăm trận sợ nào,
Sợ là bình địa ba đào lở cơ.
Như nàng trái bước bơ vơ,
Không nơi gởi phận ngây thơ lạc lài.
Thôi về cùng lảo hôm mai,
Canh lê đở đạ cháo khoai vui lòng.
Cùng già sớm tối thong dong,
Minh-linh phận đấy cũng xong vậy mà. »
Mừng lòng nàng mới thưa qua:
« Cái ơn cứu tử kể là xiết bao.
Chập chồng nghĩa ví non cao,
Cái thân chìm nổi biết sao đền bồi.

Khác nào mặt nước bèo trôi,
Lượng trên đã dạy, dạy thời xin vưng. »
Ngư-ông rước lại Vàm-tuần,
Lều tranh một tấm chen dừng vách phên.
Sẳng sàng cây cỏ quanh nền,
Bốn mùa nắng dọi, hai bên nước tràng.
Ông thì bủa lưới trường giang,
Cá tôm đổi chác nuôi nàng sớm trưa.
Lần lừa ngày tháng thoi đưa,
Cỏ cây đổi sắc tiết vừa sang đông.
Thuyền chài lửng đửng dòng sông,
Cúc-Hương trong cửa bổng lòng quặn đau.
Ầm ỳ ũ liễu phai đào,
Lần tay tính đã tới chầu khai hoa.
Một giờ ruột thắc lụy sa,
Non Yên quế đả trổ ra một nhành.
Phương phi ngủ nhạc tam đình,
Khen ai khéo nắng tạc hình chàng Nhơn.
Ngọc vô giá, bạc ngàn cân,
Tuấn-Anh chử đặt, trăm phần dấu yêu.
Đêm ngày săng sóc tưn tiu,
Khi ru dổ ngủ khi dìu dắc đi.
Nhìn con đau nổi biệc ly,
Trách người đen bạc nở đi quên lời.
Buồn trông đất Bắc dậm khơi,
Chàng về chốn củ thiếp dời nơi nao.
Buồn trông mặt nước sóng xao,
Tấm thân chìm nổi ngày nào mới an.
Buồn trông đôi cụm mây hàng,
Hồn quê theo ngọn gió đàng xa xa.
Buồn trông mấy dậm quan hà,
Gió lay nhẹ lá, sương sa nặng nhành.
Buồn trông chiếc lá bên gành,
Một trời một nước, lợi danh kể gì.
Nghĩ càng căm đức hóa nhi,
Sớm khuya thấy trẻ giải khi thảm sầu.
Náu nương nhà cỏ vách lau,
Rừng sông yên phận, cháo rau qua ngày,

Thu đông xuân hạ vần xây,
Lần lừa tính đả gần đầy sáu năm.
Thình lình mưa gió ầm-ầm,
Ngư-ông nhúm bịnh nửa năm tị trần.
Cúc-Hương đấm ngực dậm chơn.
Trách trời bao nở hại thân liễu bồ.
Từ đây thiệt phận đơn cô,
Lấy ai dạy bảo, biết mô nương nhờ.
Một con một mẹ bơ vơ,
Quạnh hiu rừng rậm, dật dờ lều thưa.
Nặng lòng ân củ nghỉa xưa,
Xây mồ ngư-phủ nắng mưa yên phần.
Việc rồi mới tính xa gần :
« Ở đây nguy hiểm khôn phân dử lành.
Chi bằng đến chốn thị thành,
Kím nơi quen thuộc gởi mình cho an.
Trước là gần guổi học đàng,
Đặng cho con trẻ theo đoàn bút nghiên.
Sau là may mướn kiếm tiền,
Cơn nguy thì phải tùng quyền biết sao.»
Quyết tình quần áo tóm thâu,
Dã lều tranh rách, dã ao sen tàn.
Dã mồ ngư-phủ bên đàng,
Dã con vượn bạch, dã ngàn dâu xanh.
Dắc con quãy gói đăng trình,
Châu chan má phấn, tầm đoanh khúc vàng.
Trải qua mấy dậm quan san,
Hoa rừng thơm nhẹ. gà làng gáy rân.
Sàigòn đề nẽo băng chừng,
Ba ngày nàng đã chơn lần đến nơi.
Trông ra phong cảnh tốt tươi,
Kinh dinh đài các, tơi bời ngựa xe.
Sĩ, công, thương cổ đủ nghề,
Kẽ đua danh lợi người khoe trí tài.
Ngại ngùn chút phận lạc lài,
Thẩn thơ giữa chợ biết ai tỏ lòng.
Tình cờ gặp một thiếm thông,
Tên là Hồng-Ngọc động lòng hỏi qua.

Cúc-Hương châu lụy nhỏ sa,
Cúi đầu ngoài ngỏ thiết tha bày tình.
Rằng: « Tôi góa bụa linh đinh.
Kiếm nơi yên ổn gởi mình vá may.
Chúc nguyền cơm tẽ ngày hai,
Miếng con no ấm, thân nầy quản bao. »
Hồng-nương hỏi quán nơi nào?
Tánh danh chữ đặt làm sao cho tường.
Dối rang: « Tiện thiếp tánh Trương,
Thanh-xuân chữ đặt, cố hương Giao-hòa. »
Hồng rằng: « Phận gái cũng là,
Rậm người vã lại hơn là rậm cây.
Mời cô thẳng bước vào đây,
Nước nôi rồi sẽ liệu bề ở ăn.
Chồng tôi làm việc nhà băng,
Lương tiền cũng trọng, thân bằng cũng đông.
Tên người là Vỏ-bửu-Thông,
Cùng tôi chắp nối chỉ hồng đã lâu.
Để tôi thưa lại đuôi đầu,
Cho cô nương náu nhà sau tháng ngày.
Rồi đây cho bậu bạn hay,
Áo quần mặc sức cô may kim tiền.
Đất nầy mà có tánh siêng,
Ra công một tí vô tiền mấy quan.
Cô kia ỷ nọ nhộn nhàn,
Vá may biếng nhác, điềm tran ân cần. »
Nghe lời lòng rất vui mừng,
Cúi đầu Hương mới tạ ân nàng Hồng.
Hai đàng còn hãy bày lòng,
Mãng giờ dâu đã thầy thông trở về.
Cúc-Hương bợ ngợ sục-sè,
Dắc con đứng nép dựa kề ghế mây.
Hồng-nương ra trước tỏ bày,
Gian-tuân nỗi khách, thày-lay nỗi mình.
Thấy nàng đã có lòng lành,
Thầy thông thôi cũng thuận tình biết sao.
Ở ăn chưa đặng bao lâu,
Dầy dầy bỗng có khách đâu tới nhà.

Ngữa nghiêng kẻ rượu người trà,
Luận đàm câu sách, nhạo ca bẵn đờn.
Om sòm tiếng thiệt tiếng hơn,
Nữa phần khen phải nữa phần chê sai.
Tiền đường chủ khách vui say,
Hậu đường thương kẻ mặt mày ủ ê.
Chẳn chẳn trăm mắt chỉn ghè,
Khó bề chường mặt khó bề xây lưng.
Khách chơi có kẻ lần đân,
Kêu thầy thông mới đề chừng gạn ngay :
« Trộm nghe người nói hôm nay,
Trong nhà thầy có thợ may một nàng.
Tướng đi tướng đứng diệu dàng,
Chẳng phen đài các cũng hàng trâm anh.
Khen cho thầy cũng quá lanh,
Ngọc lành bắt đặng giấu dành kín thay.
Người sao may rất quá may,
Người sao tìm kiếm đêm ngày lao đao.
Nay tôi muốn bận áo màu,
Cắt may chưa biết thợ nào mà thuê.
Sẳng đây có chị thợ nghề,
Kêu ra hỏi thử giá lề bao nhiêu. »
Thầy thông biểu vợ vào kêu,
Cúc-Hương chẳng đã đánh liều bước ra.
Thẹn thùa chào hỏi sơ qua,
Cũng là dày gió, cũng là dạng sương.
Mấy thầy ngồi giữa thính đường,
Kẻ gieo lời cợt, người chường mắt xem.
Lễ rồi bước trái vào rèm,
Ngoài tai lời ngọt tiếng êm mặc người.
Vẻ ngân thôi đã lưng trời,
Tiệc rồi tân khách tơi bời lần tan.
Canh khuya nguyệt gác nhành sương,
Hồng-nương ướm thử nàng Hương mấy lời :
« Cái thầy khi nãy nói chơi,
Là thầy bảy Tuấn vốn người trâm anh.
Cũng là một dự tài danh,
Thông ngôn khâm mạng quyền hành ai đương.

Trong nhà tuy có chủ trương,
Thấy cô bồ liễu đoạn trường xót xa.
Quyết tình gánh nước tưới hoa,
Đá vàng gắn vó phong ba chi nài.
Rằng duyên rằng nợ một hai,
Cậy tôi gạn thử lòng ai cho tường.
Cho hay đã nặng lòng chàng,
Chìu chăng thì cũng tại nàng dám sao.
Cuộc đời nghỉ đến ngạt ngào.
Hồng-nhan lắm chịu lao đao trăm phần.
Cô nay tứ cố vô thân,
Khác nào chiếc bá lưng chừng giữa vời.
Mạnh lành phước ở nơi trời,
E khi mưa nắng hôm mơi mới là,
Sẳng người gắn vó thiết tha,
Tiều tinh dầu khứng nhắm ra phải bề. »
Hương nghe mấy tiếng vỗ-về,
Sượng-sùng mặt ngọc ủ ê lòng vàng.
Rằng: « Như con én lạc đoàn,
Bơ vơ đất khách mơ màng vườn xưa.
Chén cơm Phiếu-mẫu sớm trưa,
Ngậm vành kết cỏ nghĩ chưa chút đền.
Lẽ thì vưng chịu lượng trên,
Ngặc nguyền xưa hãy chưa quên nỗi lòng.
Tiết trinh là phận má hồng,
Ví chăng lấp bể đâu mong quạt mồ.
Đã nguyền hai chữ nam-mô,
Mối manh thôi chớ nói vô làm gì.
Chánh thê thứ thiếp chi chi,
Nguyền xưa còn đó lòng ni đâu dời.
Người thương tôi cũng lạy người,
Thương nhau dường ấy hơn mười hại nhau.
Vợ người đó chẳng thấy sao?
Làm cho thố hãi ba đào tội ai?
Đờn bà ai cũng như ai,
Máu ghen ai cũng chau mày cắn răng.
Tính chi những việc lăn quăn,
Đã nhơ tiết gái lại nhăn đạo nhà.

Cậy cô sau trước phân qua,
Từ rày những tiếng nguyệt hoa xin đừng. »
Thấy lòng vàng đá không sờn,
Nghẹn ngùn chẳng dám ép đươn chút nào.
Gặp thầy bảy Tuấn bữa sau,
Hồng-nương tỏ hết tiêu hao mọi đường.
Thầy càng rỏ nết càng thương,
Tình si biết tả mấy trương cho rồi.
Phụng loan dầu chẳng sánh đôi,
Cũng nguyền lui tới cho nguôi nổi lòng.
Hễ là gặp buổi thong dong,
Tân la qua lại chẳng không bữa nào.
Nước mê càng nhẩy càng cao,
Phế bề gia thất, quên câu sách đèn.
Tình si như lậm như điên,
Vợ chàng bồng nổi trận ghen tưng bừng.
Sang nhà Hồng-thị mắn rân,
Kìa đồ đĩ điếm, nọ quân bình bồng.
Vang dầy sư tử Hà-đông,
Cúc-Hương cô thế dằn lòng làm ngơ.
Tủi thầm chút phận bơ vơ,
Khi không mà chịu tiếng nhơ thình lình.
Oan ưng mình biết lấy mình,
Nào ai rỏ thấu sự tình cho đang.
Man chi cái kiếp hồng-nhan,
Cho dày dạng mặt, cho tan tác mày.
Ngở là yên ổn mảy may,
Hay đâu những nổi đắng cay còn nhiều.
Thấy nàng ủ dột trăm chìu,
Xót lòng Hồng mới kiếm đều giải khuyên.
Rằng: « Xin cô chớ ưu phiền,
Người đời ai dễ vẹn tuyền mười phân.
Phật còn tai nạn mấy lần,
Mà lòng từ thiện dần dần gở xong.
Xin cô lòng hảy dằng lòng,
Oan ưng thì cũng ở trong có trời.
Chuyện nầy chớ lấy làm chơi,
Phải toan tránh tiếng tránh lời mới xong.

Có nhà mụ Liễu bên sông,
Thôi cô đến đó dung công qua ngày.
Lòng tôi cũng muốn sum vầy,
Thói ghen sợ nỗi nói lây mích lòng.
Liễu-bà nhơn đức vốn dòng,
Từ thơ góa bụa mà không tiếng gì.
Hay thương những kẻ lưu ly,
Bấy nay lấy chữ từ bi ở đời. »
Cúc-Hương nghe hết mọi lời,
Dắc con từ tạ chơn dời Liễu-trang.
Từ đây yên ổn phận nàng,
Tấn-Nhơn đất khách nỗi chàng khá thương.
Kể từ cách biệc cố hương,
Hoạn đồ dung ruổi đã tường công lao,
Nay nhờ lộc trọng quyền cao.
Rỏ bề tài đức, đượm màu y cân.
Lòng quê hôm sớm bưng khuân,
Trông chòm mây bạc rưng rưng đôi tròng.
Nhớ lời nguyện ước non sông,
Giận người đen bạc đem lòng đơn sai.
Đôi lời hỏi khách chương-đài :
« Bắc nam hai ngả vì ai gây sầu ?
Chữ tình ai khéo bày đầu ?
Mà sau ai lại rút cầu sông Tương ?
Trăng già nghỉ cũng lạ dường,
Tơ duyên buộc mở khôn tường thửa trong.
Thôi còn chi nữa mà mong,
Tình đời như thế nảo lòng lắm ôi ! »
Hoài công nghỉ cũng lôi thôi,
Tấn-nhơn từ đấy mới nguôi nỗi nàng.
Thong dong hôm sớm cầm-đàng,
Lấy lời đạo nghĩa vỗ an dân lành.
Dả hay luật pháp sẳng dành,
Rọi bồ lắm lúc dẹp thanh gian tà.
Xa gần ân đức chói lòa,
Nơi nơi thong thả, nhà nhà bình an.
Thình danh quí dáng muôn ngàn,
Nhiều nơi sang trọng lập đàng cầu thân.

Ra vào mấy mặt băng nhân,
Khuyên ngài sớm liệu Tấn Tấn lương duyên.
Một ừ đặng gái thuyền quyên,
Lạ thay Huyện-giản lòng kiên cố hoài.
Cũng vì duyên trước chẳng hài,
Xuôi lòng dụ dự phân hai bấy chầy.
Hương nguyền từ lạnh hiên tây,
Trừ Vu-san biết đâu mây nữa là.
Trời xuân cây cỏ đua hoa
Ngàn mai thiên hạ lại qua dập dều.
Thừa nhàn gặp buổi trời chiều,
Tấn-Nhơn đề nẻo Tây-kiều dạo chơi
Minh mông một giải xanh ngời,
Gió trăng một túi thảnh thơi trên đồng
Non tây vừa ngậm vừng hồng,
Trông miền tử lý tấm lòng chia phuôi.
Vội vàng trở gót chơn lui,
Triệu-Luân đâu bỗng khiến xuôi gặp chàng.
Mấy thu nhàn én đôi phan,
Vinh khô tỏ lúc, huyên hàng hỏi khi.
Nhơn từ giã quán ra đi,
Gặp người thân thích lần ni là đâu.
Giữa đường chẳng tiện đứng lâu,
Huyện đường nối gót đem nhau trở về.
Chiều xuân vui mở tiệc huê,
Canh khuya Nhơn mới giở bề gia hương:
« Từ em viễn cách gia đường,
Duỗi co một cỏi, tuyết sương mấy lần.
Một lòng quê, với một thân,
Biết ai nhắn hỏi nguồn cơn đạo nhà.
Vào ra khuya sớm thiết tha,
Xin anh tỏ chút họa là giải khuây.
Bắc nam cách mấy ngàn mây,
Trèo non vượt biển ra đây chuyện gì ? »
Rằng : « Từ sự nghiệp suy vi,
Cửa nhà vong phế ra đi một mình.
Giữa dòng chiếc lá linh đinh.
Hải hồ quen mặt côn kình độ tàm.

Buông-lung bổn tánh khôn cầm,
Khi cờ khi rượu khi cầm khi thi.
Nguyệt hoa hoa nguyệt ai bì,
Ngỏa nguê lắm lúc, quên khi phong trần.
Bốn phương tài tữ giai nhân,
Mặt nào chẳng biết Triệu Luân Nam-kỳ.
Chơi bời sa đắm đòi khi,
Mà lòng chẳng để thê nhi đeo phiền.
Trong vui từng chát lợi riêng,
Đạo nhà nhờ đấy bình yên thủ thường.
Nghỉ tình song nhạc thêm thương,
Tấm lòng trông rể nhúm sương mấy lần.
Đòi phen thơ tín ân cần,
Khuyên anh sao cũng dần dần hồi trang.
Lòng đây trước đã liệu toan,
Rày nay thôi phải nhứt đoàn qui lai.
Nuôi cha nuôi mẹ quên ngày,
Đạo làm con há chẳng hay vậy mà.
Hoan đàng đành thửa phận qua,
Phận em chớ lấy đạo nhà làm chơi.
Xin em xét lấy những lời,
Qui điền dưởng chí thảnh thơi mai chiều.
Khỏi người dựa cửa tiu hiu,
Gió mơi trọng dạn, nhạn chiều đợi tin. »
Nhơn rằng : « Làm phận thơ sinh,
Đạo đời chẳng trọn, hiển vinh kể gì.
Từ ngày giở bước ra đi,
Thì em đã biết lỗi nghì xiết bao.
Một ngày một ngã bóng dâu,
Vai mang chín chữ cù lao trìu trìu.
Ly hương trôi nổi những đều,
Cũng là ruột thắt chín chìu chớ sao.
Ngặt vì tư sự xốn xao,
Lân la thẹn mặt ra vào bẩy gan.
Đánh liều đành nổi biệc tan,
Thảo chăng mặc lượng xanh vàng biết cho. »
Trái tai Luân hỏi quanh co ;
Tấn-Nhơn tỏ hết căn do sự tình.

Luận rằng: « Tội có ba nghìn,
Cái đều bất hiếu năm hình đứng trên.
Làm trai ân nghĩa lo đền,
Chữ tình bỏ dẹp một bên sá gì.
Tơ lòng một chút vĩ chi,
Mà em nở để lỗi nghì đạo con.
Sanh thành ơn nặng tày non,
Làm người phải tính vuôn tròn mới xong.
Hồi hương cha mẹ vui lòng,
Rồi sau sẽ tính chỉ hồng chắp xe.
Khuyên em chớ khá chấp mè,
Trái lòng trời đất, lở bề thất gia. »
Mấy lời trong đụt nghe qua,
Tấn-Nhơn giọt lụy nhỏ sa dầm dề.
Rạng ngày tả một tờ huê,
Xin quan Thống-sứ chuẩn phê qui điền.
Lảnh giao các việc vừa yên.
Theo Luân, Nhơn mới xuống thuyền hồi hương.
Anh em đưa đón chậc đường,
Kẻ trao thi tặng, người than nỗi lìa.
Người vật nọ, kẻ vật kia,
Đón đưa bận biệu canh khuya chưa rồi.
Xúp-lê dục dã mấy hồi,
Kéo neo thuyền mới biệc nơi Bắc-kỳ.
Mịt mù trời đất y y,
Kìa là bóng thỏ, nọ thì đèn ngư.
Cảnh tình trông thấy ngẩn ngơ,
Nhơn bèn ngâm ít câu thơ giải buồn.

KỲ NHỨT :

Giả từ đất khách dạ bời bời,
Non nước ngàn trùng bước dợn khơi,
Chiếc lá lao chao trên mặt bể,
Quê nhà mù mịt lối chơn trời.
Hoạn đồ trải lúc ham dung ruổi,
Gia sự đòi khi giở khóc cười.
Cây cội nước nguồn dâu đám-phụ,
Bận lòng nên mới tỏ đôi lời.

KỲ NHÌ :

Đôi lời như nhắc chuyện năm xưa,
Nảo bấy nhơn tình khéo đỏng đưa.
Cổng kín tường cao đời khá chuộng,
Ong qua bướm lại thú coi thừa.
Thà cam đọc sách khi đêm lạnh,
Chẳng chịu nhìn hoa lối dạu thưa.
Tâm sự đa đoan âu dễ biết,
Ỏi thôi cờ cũng một bàn dừa.

Triệu-Luân nghe rỏ ngọn nguồn,
Ngứa nghề chàng cũng họa luôn nguyên vần.

KỲ NHỨT :

Đất khách dầu ai dạ rối bời,
Cảnh tình như vẻ lúc buông khơi.
Lẫy lừng thuyền chạy buồm tuông gió,
Sập sận nhàn bay tiếng giậy trời.
Rảo bước nước non đường rộng rãi.
Luống trông nhà cửa giọng vui cười,
Canh tàn mượn chén khuây lòng khách.
Tâm sự còn xa dễ cạn lời.

KỲ NHÌ :

Cạn lời xin tỏ việc sau xưa,
Lưu lạc may nhờ trận gió đưa.
Hún hín quê nhà hai kỷ lẻ.
Luông tuồng đất khách sáu năm thừa.
Ngày vui trà rượu lời sâu cạn.
Đêm hứng cầm thi khúc nhặc thưa.
Mượn thú giang hồ làm sự nghiệp.
Khi nên trời cũng sẳng lòng dừa.

Tư bề sống bủa vang rân.
Chén quỳnh châm chước Luân, Nhơn luận đàm.
Luân-thuyền xuôi ngọn gió nam,
Năm ngày đêm mới tới vàm Ngưu-giang.
Cả thuyền rộn rực sửa sang.
Vui mừng khấp khởi hối hang vang vầy.

Lòng mừng bước nhẹ như bay,
Luân, Nhơn nối gót về ngay quê nhà.
Thung huyên đôi cụm là đà,
Trên đầu pháy bạc ngoài da thức mồi.
Tấn-Nhơn kể lể khúc nôi :
« Mấy năm ky lử tội tôi muôn trùng.
Ngữa trông trời biển bao dung,
Có thương xin đoái tấm lòng nhục nhi.
Lỗi lầm phóng đảng một khi,
May nhờ rở mặt tu mi với đời.
Đã hay làm phận con người,
Thảo thân đâu dám hôm mơi thị thường. »
Ông bà đem việc Cúc-Hương,
Đầu đuôi tỏ hết mọi đường chàng nghe.
Hôn nhơn trắc trở nhiều bề,
Cùng vì thai nghén éo le hủy mình.
Vợ chồng Lâm-thị thất tình,
Rầu con phế việc gia đình đi tu.
Ly hương đả ngoại sáu thu,
Mất còn ai dễ biết đâu mà rằng.
Đều đâu sóng giậy đất bằng,
Thoạt nghe chàng thoạt ngả lăng rụng rời:
« Đắng cay lắm bấy nước đời,
Cửa nhà tan nát thân người chẳng may.
Vì ai hôn sự bất hài,
Vì ai thát xuống dạ đài ngậm nhơ.
Việc đời như thể cuộc cờ,
Mất còn nháy mắt, nên hư mấy hồi
Dử lành ắt sẻ đền bồi,
Mà e hệ ấy tại tôi ít nhiều.
Xót người cửa tía phòng thêu,
Vì mình trước đả nặng đều ái ân.
Sa cơ sẩy bước phong trần,
Lòng nào mà chẳng trăm phần xót thương.
Ôi Lâm-nương ! hởi Lâm-nương !
Suối vàng có biết đoạn trường nầy chăng ! »
Dứt lời lụy nhỏ khôn ngăn,
Xót lòng ông mới giải phân vắng dài.

Rằng : « Sanh làm phận con người,
Sang giàu sống thát ở trời biết sao.
Dầu cho tài trí bực nào,
Gặp cơn nguy biến dễ hầu chống đương.
Nỗi nàng con đả tỏ tường.
Nỗi ông bà, sẻ tìm đường hỏi tra.
Của tiền cấp dưởng đôi già,
Nghỉa nhơn cho trọn lòng ta mới đành. »
Nghe lời khuyên bảo đành rành,
Dập sầu chàng mới nghiêng mình tạ ơn.
Mẹ cha chi xiết vui mừng,
Dạy rằng : « Con hảy tẩy trần nghỉ an. »
Mượn đều hoa viện thừa nhàn,
Lân phường chàng lại tìm đàng sang chơi.
Chương đài lần bước đến nơi,
Xem ra phong cảnh đổi dời xiết bao !
Quanh tường mù mịt vi lao.
Đầy sân cỏ mọc bước vào ngại chơn.
Hoa đào đương gió cười mơn,
Cửa nhà còn đấy tình nhơn đâu chừ.
Tiền đường mái đổ song thưa,
Trông vào thôi cũng ngẩn ngơ tấm lòng,
Rập rình dơi dởn rường không,
Biềng tranh buội đóng, liêu phòng nhện dăng.
Kinh dinh rồi lại điêu tàn,
Nghỉ trong thế cuộc thương tang đực mình.
Chàng đương cám cảnh bi tình,
Xuân Lan bổng thấy dưới nhành bước ra.
Thưa rằng : « Cách biệc những là,
Tấm lòng trông đợi kể đả xiết bao.
Ôm sầu đeo thảm bấy lâu,
Dừng chơn cho tố gót đầu một hai.
Tây nam thấy đó gồm tài,
Thầm yêu trộm mến những ngày còn thơ.
Song chàng có ý lẳng lơ,
Xuôi nên thiếp chịu bơ vơ một mình.
Cúc-Hương từ trổ ngoại tình,
Trăm năm những tưởng duyên lành đôi ta.

Trót nguyền nghi thất nghi gia,
Nào hay chỉ thắm nguyệt-bà tháo lơi.
Người một nơi, kẻ một nơi,
Trời nam ngày tháng mỏn hơi đợi chờ.
Huyện đường Công tử nhởn nhơ,
Chuốt trau lời nói, phỉnh phờ trăng hoa.
Phải duyên cầm sắc ngở là,
Cùng chàng sớm đả hiệp hòa phụng loan.
Từ ngày gởi phận nhà quan,
Mụ gia đày đọa muôn ngàn tấm thân.
Việc làm cực khổ trăm phần,
Lại còn chưởi mắng vang rân nửa là.
Trượng phu đắm nguyệt say hoa;
Bạc cờ ngày tối rượu trà sáng đêm.
Có khi thừa lúc vắn êm,
Bày lời hơn thiệt, nhắc niềm phu thê.
Chàng đương trong lúc say mê,
Trái tai dày đạp liễu huê tan tành.
Thiệt thòi chút phận nử sanh,
Thân nầy nào khác chỉ mành treo chuông.
Người đà chẳng dạ bao dung,
Kíp chầy thôi phải thoát vòng mới yên.
Đôi ta nghỉ cũng là duyên,
Tình xưa nghỉa củ ước nguyền nên chăng? »
Sanh rằng: « Chẳng phải gió trăng,
Người sao mà lại nói năng nhửng lời.
Lứa đôi trời đả định nơi,
Nết na chẳng giử làm người vậy sao? »
Xuân-Lan chưa kịp lời trao,
Chàng đà day gót mau mau trở về.
Thẹn thùa dạn liễu nét huê,
Tuông rơi giọt ngọc, ủ ê lòng vàng:
« Thân sao thân khéo giang-nan,
Duyên sao duyên khéo bỉ bàng bấy duyên!
Rỏ ràng quỉ báo nhản tiền,
Lời rằng hửu nhản hoàng thiên cũng nhầm.
Bởi mình phật khẩu xà tâm,
Tan nhà cửa kẻ, khiến sâm thương người.

Nên giờ cay đắng nước đời,
Treo gương hậu thế cho người soi chung.
Phép người còn thế vẩy vùng,
Lưới trời đâu dễ mà chun lọt nào.
Muốn cho khỏi kiếp lao đao,
Một đem vùi lấp má đào thì xong. »
Thẩn thơ trở lại loan phòng,
Thơ đề cặng kẻ một phong cho chàng:
Cúc-Hương những sự ưng oan,
Tại ai mà phải suối vàng xa chơi.
Cắt người đem thấu đến nơi,
Việc rồi ngữa mặt than trời thảm thương.
Con dao sẳng để bên giường,
Sấn vào một mủi hồn nương mây Tần.
Còn chi cái kiếp lang vân,
Còn chi chước quỉ mưu thần hại ai.
Chàng Nhơn xem bức tờ mây,
Tâm thần nữa tỉnh nữa say đòi hồi.
Ông bà sợ đổ mồ hôi,
Hỏi ra mới rỏ khúc nôi sự tình.
Kím lời khuyên giải đinh ninh,
Ngàn vàng thân trọng nở đành bỏ sao?
Chàng như giấc mộng hay nào.
Tỉnh ra thôi lại ruột xàu như dưa.
Rằng: « Tôi hốt tốc không ngừa,
Cho nên đến đổi mắc lừa mưu gian:
Để cho dáy nước chìm vàng,
Thân nầy còn ở thế gian làm gì.
Nặng nề hai chử tương tri
Dẩu mà có sống vui chi với đời. »
Chàng đương than khóc tơi bời,
Ngoài hiên bổng thấy một người đến ngay,
Dắc tay một đứa anh hài,
Miệng chào quan huyện bấy chầy bình an.
Chợt nhìn tạng mặt kinh hoàn,
Thầm nghi thầm hỏi chắc nàng hay không?
Cả nhà xúm lại nên đông,
Chàng rằng: « Sao đặng đứng trong cỏi trần?

Sự lòng ức huất khôn phân,
Cúc-Hương đấm ngực dậm chơn khóc òa.
Từ đây rỏ mặt đôi ta,
Cái đều đen bạc vậy mà tại ai ?
Khá tua chóng chóng tỏ bày,
Để ai ngậm đắng nuốt cay đã lề. »
Sanh rằng « Thôi chớ nảo nề,
Truân chiên mấy lúc tội về một tôi.
Những là bèo dạc hoa trôi,
Chuyện nàng xin kể khúc nôi cho tường. »
Rẽ ròi nàng kể mọi đường :
Khi nhờ tay lưới, khi nương ông chài.
Sàigòn khi bước lạc lài,
Tuyết sương lắm gội, trần ai lắm vuồi.
Để cho chiếc bá dòng trôi,
May thôi thân phận đã vuồi cỏ hoa.
Đòi phen muốn lước phong ba,
Tìm cho thấy mặt phân qua sự lòng.
Nghỉ đều xa cách muôn trùng,
Vắn hoe trong tú vẫy vùng khó toan.
Rày nghe chàng đã hồi hương,
Vội về tỏ hết đoạn trường bấy nay. »
Chàng nghe lụy nhỏ vắn dài,
Nào dè mà lại có rày nữa đâu.
Ôm con nhìn vợ hồi lâu,
Mừng mừng tủi tủi xiết bao là tình.
Rằng : « Cam chịu bạc với tình,
Dầu mà trách móc muôn nghìn cũng cam
Giở chi những chuyện lỗi lầm,
Cho đau lòng dạ thương sâm những ngày. »
Nàng rằng : « Trời đất có hay,
Thân nầy ra đến thế nầy tại ai.
Sống thừa đây, cũng là may,
Thôi thôi chớ có nỉ này làm chi.
Nợ duyên nghĩ chẳng ra gì,
Thiếp xin giao chút anh nhi cho chàng.
Nu sồng đổi dạng hường nhan,
Cữa thuyền miễng đặng dưỡng an thân nầy. »

Dứt lời vội trở gót hài,
Tấn Nhơn xem thấy chơn tay rụng rời
Nghẹn ngùng nói chẳng ra lời,
Bỗng đâu ngoài ngỏ có người báo tin.
Rằng: « Lâm-ông với gia đình,
Cùng Lâm-bà đã lộ trình đáo lai.
Gặp cô gần lối nẻo ngoài,
Đôi đàng nhìn mặt không ai một lời.
Mừng ôm nhau khóc tơi bời,
Còn đương bận biệu chưa rời nhau ra. »
Sanh nghe nói đến Lâm gia,
Vội vàng sửa áo chạy ra rước chào.
Nghiêng mình bái trước sân đào,
Chúc mừng song nhạc niên cao thọ trường.
Nguyên ngày tỉnh thám gia đường,
Chàng đà sai kẻ khắp phương kiếm tìm.
Thơ nhàn một bức cẩn niêm,
Vồ về hoạn dưỡng trọn niềm thỉ chung.
Diệp đâu may mắng lạ lùng,
Đoàn viên sao lại cũng trong một ngày.
Lâm, Lê hai họ vui vầy.
Khuyên con sớm liệu buộc giây tơ hồng.
Cúc-Hương ra trước bày lòng,
«Mấy năm lưu lạc đụt trong khôn tường.
Nhờ chàng đem dạ đoái thương,
Thơ nhàn viện thỉnh song đường về đây.
Nay đà hiệp mặt vui vầy,
Ơn lòng quân tử dễ khuây đặng nào.
Người đà biết nghỉ trước sau,
Lòng nào ta nỡ phụ nhau cho đành. »
Ông bà phỉ nguyện bình sanh,
Vội về sửa chốn gia đình rước con.
Ngở là trọn kiếp thon von,
Nào hay sum hiệp hãy còn hôm nay.
Trời xuân sắm sửa chọn ngày,
Tấn Tấn hòa hiệp vui say chén hồng.
Đuốt hoa rực rở loan phòng,
Càng yêu duyên củ càng nồng tình xưa.

Đôi dàng phận đẹp duyên ưa,
Mầng mê vì nết say sưa về tình.
Keo sơn gắn vó đinh ninh,
Trăm năm vàng đá giữ gìn từ đây.
Sắc cầm từ thuở bén giây,
Vui ngày đầm thắm quên ngày truân chiên.
Trai anh hùng, gái thuyền quyên,
Đất trời dành để lương duyên lâu dài.
Ngàn thu sum hiệp trước mai,
Thơm tho rừng quế, dặc dài giây dưa.
Ơn trời nhuần gội móc mưa,
Phong lưu tót chúng, gia tư hơn người.
Quê mùa lượm lặt ít lời,
Canh khuya giải muộn giúp người đồng văn.

CHUNG

